Signature Not Verified
Được ký bởi TRƯƠNG SỸ TOÀN
Ngày ký: 16.04.2020 09:35

SINCE 1957
HALONG CANFOCO
HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION
71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
T (84 225) 3836 692 | F (84 225) 3836 155 | www.canfoco.com.vn

Số:26 GGT-ĐHHL

VV: Giải thích nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận Q1.2020 so với Q1.2019, chuyển từ lỗ năm trước sang lãi năm nay

No.:26 GGT-ĐHHL

Regarding explaining the reason for profit difference between Q1.2020 vs. Q1.2019, transfer from loss to profit.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2020
Hai Phong Apr 15th, 2020

***Kính gửi*:** **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respecfully: ***STATE SECURITIES COMMISSION***
HANOI STOCK EXCHANGE a

Công ty CP Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận Quý 1 năm 2020 so với Quý 1 năm 2019 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Q1.2020 vs. Q1.2019 from the Statement on profit and loss of Company and consolidated as follows:

Báo cáo Công ty mẹ/ *Parent company Statement:*

ĐVT/ Unit: billion VND

Chỉ tiêu	***Item***	**Quý I.2020**	**Quý I.2019**	**CHÊNH LỆCH**	
		Quarter I.2020	***Quarter I.2019***	**Tuyệt đối/ *Absolute***	**Tương đối/ *Percentage***
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	*Revenue from sale of goods and rendering of services*	125.545	96.008	29.537	31%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	*Deductions*	0.819	0.985	(0.166)	-17%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***Net revenue from sale of goods and rendering of services***	**124.726**	**95.023**	**29.703**	**31%**
4. Giá vốn hàng bán	*Costs of goods sold and services rendered*	94.487	70.172	24.315	35%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***Gross profit from sale of goods and rendering of services***	**30.239**	**24.850**	**5.388**	**22%**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	*Income from financial activities*	0.019	0.002	0.017	995%
7. Chi phí tài chính	*Expenses from financial activities*	0.940	0.331	0.610	185%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*- In which: Interest expenses*	0.850	0.319	0.531	*166%*
8. Chi phí bán hàng	*Selling Expenses*	20.502	20.648	(0.146)	-1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	*Administration Expenses*	4.525	5.508	(0.984)	-18%

Chỉ tiêu	Item	Quý I.2020	Quý I.2019	CHÊNH LỆCH	
		Quarter I.2020	*Quarter I.2019*	Tuyệt đối/ *Absolute*	Tương đối/ *Percentage*
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	***Operating profit***	**4.290**	**(1.635)**	**5.925**	**362%**
11. Thu nhập khác	*Other income*	0.027	0.029	(0.001)	-5%
12. Chi phí khác	*Other expenses*	0.008	0.098	(0.090)	-92%
13. Lợi nhuận khác	***Other profit***	**0.019**	**(0.069)**	**0.088**	**128%**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	***Net profit before tax***	**4.309**	**(1.704)**	**6.013**	**353%**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	*Current corporate income tax expense*	0.988	-	0.988	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	*Deferred corporate income tax expense*	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	***Net profit after tax***	**3.321**	**(1.704)**	**5.026**	**295%**

Báo cáo hợp nhất/ *Consolidated statement*:

Chỉ tiêu	Item	Quý I.2020	Quý I.2019	CHÊNH LỆCH	
		Quarter I.2020	*Quarter I.2019*	Tuyệt đối/ *Absolute*	Tương đối/ *Percentage*
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	*Revenue from sale of goods and rendering of services*	175.798	131.524	44.274	34%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	*Deductions*	2.272	0.985	1.287	131%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***Net revenue from sale of goods and rendering of services***	**173.526**	**130.539**	**42.987**	**33%**
4. Giá vốn hàng bán	*Costs of goods sold and services rendered*	139.000	100.377	38.623	38%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***Gross profit from sale of goods and rendering of services***	**34.526**	**30.162**	**4.364**	**14%**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	*Income from financial activities*	0.375	0.144	0.230	159%
7. Chi phí tài chính	*Expenses from financial activities*	1.442	0.689	0.753	109%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*- In which: Interest expenses*	1.279	0.546	0.733	*134%*
8. Chi phí bán hàng	*Selling Expenses*	21.911	22.111	(0.200)	-1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	*Administration Expenses*	6.529	7.400	(0.872)	-12%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	***Operating profit***	**5.020**	**0.107**	**4.913**	**4607%**
11. Thu nhập khác	*Other income*	0.071	0.073	(0.002)	-2%
12. Chi phí khác	*Other expenses*	0.144	0.204	(0.060)	-29%
13. Lợi nhuận khác	***Other profit***	**(0.073)**	**(0.131)**	**0.058**	**45%**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	***Net profit before tax***	**4.947**	**(0.024)**	**4.972**	**20490%**

Chỉ tiêu	Item	Quý I.2020	Quý I.2019	CHÊNH LỆCH	
		Quarter I.2020	*Quarter I.2019*	Tuyệt đối/ *Absolute*	Tương đối/ *Percentage*
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	*Current corporate income tax expense*	1.240	0.308	0.932	303%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	*Deferred corporate income tax expense*	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	***Net profit after tax***	**3.707**	**(0.332)**	**4.040**	**1216%**

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ Quý 1 năm 2020 là lãi 3,3 tỷ, tức là tăng 5 tỷ, tương ứng tăng 295% so với cùng kỳ năm 2019 và thuộc trường hợp chuyển từ lỗ năm trước sang lãi năm nay. Nguyên nhân chủ yếu là trong Quý 1 năm 2020 doanh thu bán hàng tăng 31% (phát triển các kênh bán hàng mới, nhu cầu thị trường tăng mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19...), trong khi quản lý doanh nghiệp giảm mạnh, giảm 18% so với năm 2019 nên lợi nhuận đạt 4,3 tỷ trước thuế và 3,3 tỷ sau thuế.

The net profit after tax of parent company in Quarter I.2020 achived 3.3 billion, increased 5 billion, equivalent to 295% compared with the same period in 2019, belongs to the case transfer from loss in previous year to profit in this year. The explanation for this is the sales revenue in Quarter I.2020 increased 31% (new sales channels development, the high increase in market demand caused by Covid-19 outbreak ...), while administration expenses dropped sharply, decreased 18% compared with 2019, therefore the profit reached 4.3 billion before tax and 3.3 billion after tax.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý 1 năm 2020 đạt 3,7 tỷ, tăng 4 tỷ, tương ứng tăng 1216% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán hàng tăng mạnh (cả doanh thu nội địa và doanh thu xuất khẩu) cùng với việc kiểm soát chi phí chặt chẽ nên kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2020 là lãi 4,9 tỷ trước thuế và 3,7 tỷ sau thuế, thuộc trường hợp chuyển từ lỗ năm trước chuyển sang lãi năm nay.

The net profit after tax of consodilated report of Quarter I.2020 achived 3.7 billion, increased 4 billion, equivalent to 1216% compared with the same period in 2019. The explanation for this is due to the high increase in sales revenue (both domestic and exports revenue) and tight cost control, so the business results in Quarter I.2020 achived 4.9 billion profit before tax and 3.7 billion profit after tax, belongs to the case transfer from loss in previous year to profit in this year

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.

Our Company would like to explain to your Agency.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG

M.S.D.N: 0200344752-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (HA LONG CANFOCO)
Q.NGÔ QUYỀN - TP.HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
KEK CHIN ANN